

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH NHẬT VŨ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH NHẬT VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT VU TRADING AND TOURISM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NHAT VU CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110510109

3. Ngày thành lập: 16/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 26 ngách 72/82 phố Tôn thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934213131

Fax:

Email: nhatvutravel@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Khai thác gỗ	0220
9.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
10.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;	8299
14.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề	8532
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề)	9329

16.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (không bao gồm day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
17.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản); Dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Tư vấn thiết kế kiến trúc – nội thất. Tư vấn thiết kế kiến trúc các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông	7410
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia	4723
22.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
23.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
24.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

35.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
37.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Dịch vụ giới thiệu việc làm (không bao gồm cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);	7810
38.	Đại lý du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch.	7911(Chính)
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Phá dỡ	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng (không gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VŨ THẾ TRƯỞNG	Việt Nam	P305 K5 TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	8.000.000.000	80,000	001082050105	

2	LÊ HỒNG NHUNG	Việt Nam	Số nhà 26 ngách 72/82 phố Tôn thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	20,000	001187023282	
---	------------------	-------------	---	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THÊ TRƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *11/08/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001082050105*

Ngày cấp: *26/08/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P305 K5 TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P305 K5 TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**